

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/DS-ST

Ngày: 22-3-2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Ngọc Diệu.

2. Ông Trần Văn Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Thu Tr**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 01 năm 2018, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị Thu Tr trình bày:

Chị và chị L là hàng xóm, thường giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Vào ngày 29/5/2016, chị L có đến nhà của chị hỏi vay tiền. Do không có sẵn tiền mặt trong nhà nên khi chị L đến hỏi vay tiền thì chị phải đem vàng của chị đến tiệm cầm đồ để cầm. Chị cầm vàng được 40.000.000 đồng và cho chị L vay toàn bộ số tiền này. Lúc vay, chị L hứa 10 ngày sau sẽ trả tiền đủ. Chị và chị L có thỏa thuận chị sẽ không tính tiền lãi nếu chị L trả tiền đúng thời gian đã hứa. Tuy nhiên, chị L không trả tiền theo thời gian đã hứa nên chị phải đóng tiền lãi cho tiệm cầm đồ. Đến nay, chị L vẫn không trả tiền vốn và tiền lãi chị đã đóng cho tiệm cầm đồ.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị L có nghĩa vụ trả cho chị số tiền vay là 40.000.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 29/5/2016 đến ngày 29/6/2017 là 13 tháng, theo mức lãi suất 0,75%/tháng, tính ra tiền lãi là 3.900.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 43.900.000 đồng.

Chị không đồng ý với yêu cầu xin trả dần của chị L.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn là chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Chị thừa nhận chị có vay tiền của chị Tr như chị Tr trình bày, mục đích vay tiền là để trả nợ ngân hàng. Sau khi vay tiền, do điều kiện gia đình, chị không vay lại tiền từ ngân hàng được. Đồng thời, thời gian vừa qua con của chị bị bệnh nên chị không có tiền để trả cho chị Tr như đã hứa. Chị cũng thừa nhận hiện tại chị còn nợ của chị Tr số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng. Chị đồng ý trả nợ gốc và lãi theo yêu cầu của chị Tr số tiền tổng cộng là 43.900.000 đồng nhưng chị không có điều kiện để trả một lần, chị xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Thu Tr có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết hợp đồng vay tài sản giữa chị với chị Nguyễn Thị Kim L. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre.

[2] Về nội dung: Chị Lê Thị Thu Tr và chị Nguyễn Thị Kim L thống nhất là vào ngày 29/5/2016, chị L có vay của chị Tr số tiền 40.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn 10 ngày trả nhưng chị L không thực hiện được như thỏa thuận. Đây là tình tiết, sự kiện được các đương sự thống nhất thừa nhận, không phải chứng minh, được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Số tiền của chị Tr cho chị L vay là do chị Tr cầm vàng của chị Tr và phải đóng tiền lãi cho tiệm cầm đồ nên chị Tr yêu cầu chị L ngoài việc trả 40.000.000 đồng còn phải trả tiền lãi từ ngày 29/5/2016 đến ngày 29/6/2017 là 13 tháng với mức lãi suất 0,75%/tháng, tính ra tiền lãi là 3.900.000 đồng. Mức lãi suất chị Tr yêu cầu tính lãi là mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận. Chị L đồng ý với yêu cầu của chị Tr, đồng ý trả tiền gốc và tiền lãi tổng cộng là 43.900.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng vì hoàn cảnh khó khăn nhưng chị Tr không đồng ý cho trả dần.

Do chị L đã vi phạm thời hạn trả nợ đối với chị Tr nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tr, buộc chị L có nghĩa vụ trả cho chị Tr số tiền gốc và lãi là 43.900.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 43.900.000 đồng x 5% = 2.195.000 đồng.

Trả lại cho chị Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.097.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thu Tr.

Buộc chị Nguyễn Thị Kim L có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Thu Tr số tiền 43.900.000đ (Bốn mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi là 3.900.000 đồng (Ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 2.195.000 đồng (Hai triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Trả cho chị Lê Thị Thu Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.097.500 đồng (Một triệu không trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0015165 ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Thu Trang